

Số: 2902/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 30 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hệ thống  
thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 2331/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 1 dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1042/TTr-TNMT ngày 29/11/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Trần Văn Dè - Cư trú tại bản Cốc Pa, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 417.867.584 đồng.

*(Bằng chữ: Bốn trăm mười bảy triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi tư đồng).*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)*



2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Trần Văn Dè có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

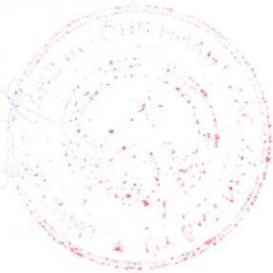
**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG LẦN 1**

**Dự án: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thành phố Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số : 2902/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

<b>I</b>	<b>T</b>	<b>Tên các hạng mục</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đ)</b>	<b>Thành tiền</b>	<b>Ghi chú</b>	
	1	2	3	4	5	(6=4*5)	7	
<b>13</b>		<b>Hộ ông Trần Văn Dè</b>						
		Địa chỉ: bản Giang huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu						
		Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)					<b>417.867.584</b>	
	<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>57.832.200</b>		
	1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	1.611,2				
	2	Loại đất						
		Đất nuôi trồng thủy sản	m <sup>2</sup>	720,1	37.000	26.643.700		
		Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	891,1	35.000	31.188.500		
		Vị trí (VT1)						
		<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 04 thửa đất tổng diện tích thu hồi 1.611,2 m<sup>2</sup> gồm các thửa 78, 83, 88, 89; tờ BĐ số 142 (Theo BĐ trích đo thu hồi dự án). Đối chiếu hồ sơ địa chính phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <p>+ Phần diện tích thu hồi thuộc một phần thửa đất số 39,40, tờ BĐ số 142 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BM034769 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 16/10/2013 mang tên ông Trần Văn Dè và bà Tào Thị Sờ.</p> <p>+ Phần diện tích thu hồi chồng lấn thửa đất số 41, tờ BĐ số 142 thông tin theo BĐ địa chính đang quy loại đất SON do UBND xã quản lý. Tuy nhiên phần diện tích này hiện do gia đình ông Trần Văn Dè và bà Tào Thị Sờ đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc gia đình ông Trần Văn Dè khai hoang trước năm 1993 sử dụng mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân do bản đồ đo đạc năm 1998 có sai số và bản đồ năm 2013 là số hóa từ bản đồ đo đạc năm 1998.</p> <p>Mục đích sử dụng: Đất bằng trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản. Gia đình sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.</p>						
	<b>b</b>	<b>Tài sản vật kiến trúc</b> Toàn bộ tài sản do ông Trần Văn Dè tạo lập năm 1999, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.					<b>80.248.784</b>	
		Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp đúng mục đích khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất bồi thường bằng 100% đơn giá mức bồi thường theo điểm c khoản 7 Điều 21 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)						
	1	Ao đào không phân biệt cấp đất (1,6*140,2m <sup>2</sup> )	m <sup>3</sup>	224,3	58.300	13.077.856		
	2	Ao đào không phân biệt cấp đất (1,6*720,1m <sup>2</sup> )	m <sup>3</sup>	1.152,2	58.300	67.170.928		
	<b>c</b>	<b>Cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>106.290.000</b>		
	1	Cây tre d=5-10cm	Cây	15,0	30.000	450.000		





<b>I</b>	<b>Tên các hạng mục</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đ)</b>	<b>Thành tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4	5	(6=4*5)	7
2	Cây tre >10 cm	Cây	26,0	48.000	1.248.000	
3	Hàng rào cọc tre	m	10,0	6.000	60.000	
4	Cỏ voi 1.200m <sup>2</sup>	m <sup>2</sup>	1.200	4.800	5760000	
5	Cây xoan D=5-10 cm	Cây	4,0	30.000	120.000	
6	Cây xoan D=10-25 cm	Cây	5,0	42.000	210.000	
7	Sản lượng cá nằm trong phạm vi thu hồi 860,3m <sup>2</sup> *0,3kg/m <sup>2</sup>	Kg	258,1	60.000	15.485.400	
8	Sản lượng cá nằm trong phạm vi ảnh hưởng 4608,7m <sup>2</sup> *0,3kg/m <sup>2</sup>	Kg	1.382,6	60.000	82.956.600	
<b>d</b>	<b>Chính sách hỗ trợ</b>				<b>173.496.600</b>	
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng khác theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m <sup>2</sup>	720,1	111.000	79.931.100	
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng khác theo điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/m <sup>2</sup>	891,1	105.000	93.565.500	